

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

Môn: ĐỊA LÍ

Thời gian: 180 phút (không kể thời gian giao đề)

Ngày thi: 04/3/2022

Đề thi gồm 02 trang, 07 câu

Câu 1 (3,0 điểm)

- a) Các nhóm đất chính trên Trái Đất phân bố theo vĩ độ như thế nào? Tại sao?
b) Giải thích sự khác nhau về lượng mưa ở vùng cận nhiệt đới và vùng cận xích đạo.

Câu 2 (2,0 điểm)

- a) Phân tích ảnh hưởng của quá trình công nghiệp hoá đến sự phát triển nông nghiệp ở các nước đang phát triển.
b) Sản xuất công nghiệp có tác động tiêu cực như thế nào đến tài nguyên thiên nhiên và môi trường?

Câu 3 (3,0 điểm)

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học:

- a) Chứng minh sự đa dạng về đất của vùng đồi núi nước ta.
b) Phân tích ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc và địa hình đối với sự phân hoá khí hậu theo vĩ độ ở nước ta.

Câu 4 (3,0 điểm)

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học:

- a) Trình bày sự khác nhau về khí hậu của Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long. Tại sao có sự khác nhau đó?
b) So sánh sự khác nhau về cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu và địa hình chủ yếu giữa miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ với miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

Câu 5 (3,0 điểm)

- a) Dựa vào bảng số liệu và kiến thức đã học, nhận xét, giải thích tình hình gia tăng dân số ở Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long.

GIA TĂNG TỰ NHIÊN, GIA TĂNG DÂN SỐ CỦA ĐÔNG NAM BỘ
VÀ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG NĂM 2010 VÀ 2019

(Đơn vị: %)

Năm \ Vùng	2010		2019	
	Gia tăng tự nhiên	Gia tăng dân số	Gia tăng tự nhiên	Gia tăng dân số
Đông Nam Bộ	1,06	2,34	1,05	2,30
Đồng bằng sông Cửu Long	0,83	0,30	0,56	0,01

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018
Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

b) Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, trình bày sự phân bố đô thị ở Đồng bằng sông Cửu Long và giải thích.

Câu 6 (3,0 điểm)

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học:

a) Giải thích tại sao nước ta phát triển được nền nông nghiệp nhiệt đới. Chứng minh rằng nước ta đang khai thác có hiệu quả nền nông nghiệp này.

b) So sánh sự phân bố ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm với ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng ở nước ta.

Câu 7 (3,0 điểm)

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học:

a) So sánh thế mạnh để phát triển các ngành kinh tế biển giữa Duyên hải Nam Trung Bộ với Đông Nam Bộ.

b) Chứng minh rằng tiềm năng về thủy điện của Trung du và miền núi Bắc Bộ đang được khai thác mạnh mẽ.

-----HẾT-----

- *Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam (Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam); **KHÔNG** được sử dụng tài liệu khác;*
- *Giám thị **KHÔNG** được giải thích gì thêm.*

HƯỚNG DẪN CHẤM THI
Đề thi chính thức

Môn: **ĐỊA LÍ**
Thời gian: **180 phút** (không kể thời gian giao đề)
Ngày thi: **04/3/2022**
Hướng dẫn chấm thi gồm 03 trang

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Giám khảo chấm đúng như đáp án, biểu điểm của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. Nếu thí sinh có cách trả lời khác đáp án nhưng đúng thì giám khảo vẫn chấm điểm theo biểu điểm của Hướng dẫn chấm thi.
3. Giám khảo không quy tròn điểm thành phần của từng câu, điểm của bài thi.

II. ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM

Câu	Y	Nội dung	Điểm
1 (3,0 điểm)	a	Các nhóm đất chính trên Trái Đất phân bố theo vĩ độ như thế nào? Tại sao? - Phân bố: + Đới nóng: nhóm đất chính (dẫn chứng). + Đới ôn hoà: nhóm đất chính (dẫn chứng). + Đới lạnh: nhóm đất chính (dẫn chứng). - Giải thích: + Do sự phân bố theo vĩ độ của khí hậu, đặc biệt là nhiệt độ và lượng mưa. + Do sự phân bố theo vĩ độ của sinh vật, đặc biệt là thảm thực vật.	1,50
	b	Giải thích sự khác nhau về lượng mưa ở vùng cận nhiệt đới và vùng cận xích đạo. - Cận nhiệt đới có tổng lượng mưa nhỏ do: + Áp cao, bốc hơi nhỏ, không khí khô,... + Diện tích lục địa lớn, dòng biển lạnh. - Cận xích đạo có tổng lượng mưa lớn do: + Áp thấp, dải hội tụ nhiệt đới, bốc hơi lớn, không khí ẩm,... + Diện tích biển, đại dương lớn, dòng biển nóng.	1,50
2 (2,0 điểm)	a	Phân tích ảnh hưởng của quá trình công nghiệp hoá đến sự phát triển nông nghiệp ở các nước đang phát triển. - Tích cực: + Thúc đẩy sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hoá, quy mô lớn. + Góp phần chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại. + Tăng năng suất, chất lượng nông sản (dẫn chứng). + Thay đổi phân bố nông nghiệp (dẫn chứng). - Tiêu cực: + Diện tích đất nông nghiệp giảm (dẫn chứng). + Môi trường đất, nước,... bị ô nhiễm do lạm dụng phân hoá học, hoá chất,... tác động tiêu cực đến sản xuất và chất lượng nông sản.	1,50
	b	Sản xuất công nghiệp có tác động tiêu cực như thế nào đến tài nguyên thiên nhiên và môi trường? - Làm suy giảm tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt là các loại tài nguyên không thể phục hồi với số lượng lớn, tốc độ nhanh,... - Làm gia tăng chất thải gây ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu,...	0,50
3 (3,0 điểm)	a	Chứng minh sự đa dạng về đất của vùng đồi núi nước ta. - Đất feralit trên các loại đá khác: có diện tích lớn nhất, phân bố ở hầu hết các vùng đồi núi,... - Đất feralit trên đá badan: phân bố tập trung ở Tây Nguyên, một phần ở Đông Nam Bộ,... - Đất feralit trên đá vôi: phân bố chủ yếu ở các tỉnh Trung du và miền núi Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. - Đất xám trên phù sa cổ: phân bố chủ yếu ở Đông Nam Bộ, Tây Nguyên, rìa đồng bằng sông Hồng,...	2,00

Câu	Y	Nội dung	Điểm
		<ul style="list-style-type: none"> - Đất phù sa sông: có diện tích nhỏ, phân bố ở các thung lũng sông và đồng bằng giữa núi,... - Các loại đất khác phân bố rải rác ở các vùng. 	
	b	<p>Phân tích ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc và địa hình đối với sự phân hoá khí hậu theo vĩ độ ở nước ta.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gió mùa Đông Bắc là nhân tố quan trọng tạo nên sự phân hoá khí hậu theo vĩ độ ở nước ta (dẫn chứng). - Các nhánh núi hướng tây - đông tạo nên các ranh giới trong sự phân hoá khí hậu theo vĩ độ ở nước ta (dẫn chứng). 	1,00
4 (3,0 điểm)	a	<p>Trình bày sự khác nhau về khí hậu của Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long. Tại sao có sự khác nhau đó?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khác nhau: <ul style="list-style-type: none"> + Đồng bằng sông Hồng có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa đông lạnh; Đồng bằng sông Cửu Long có khí hậu cận xích đạo gió mùa, có mùa khô sâu sắc. + Đồng bằng sông Hồng có mưa cực đại và bão sớm hơn; Đồng bằng sông Cửu Long có mưa cực đại và bão (nếu có) thường muộn hơn. + Đồng bằng sông Hồng: chế độ nhiệt và mưa có một cực đại và một cực tiểu; Đồng bằng sông Cửu Long: chế độ nhiệt và mưa có hai cực đại và hai cực tiểu. + Hoạt động của bão ở Đồng bằng sông Hồng nhiều hơn. - Giải thích: <ul style="list-style-type: none"> + Do vị trí địa lí khác nhau (dẫn chứng); Đồng bằng sông Hồng chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, Đồng bằng sông Cửu Long chịu ảnh hưởng của Tín phong,... + Do hoạt động của gió mùa Tây Nam và dải hội tụ nhiệt đới (diễn giải). + Do thời gian giữa hai lần Mặt trời lên thiên đỉnh khác nhau (diễn giải). + Do tiếp giáp với vùng biển, đại dương có điều kiện khác nhau cho sự hình thành và phát triển của bão (diễn giải). 	2,00
	b	<p>So sánh sự khác nhau về cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu và địa hình chủ yếu ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ với miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu: <ul style="list-style-type: none"> + Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là rừng nhiệt đới gió mùa (diễn giải). + Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là rừng cận xích đạo gió mùa (diễn giải). - Địa hình chủ yếu: <ul style="list-style-type: none"> + Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ: đồi núi thấp với các dãy núi và thung lũng hướng vòng cung, địa hình cácxtơ khá phổ biến,... + Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ: các khối núi cổ, các cao nguyên bóc mòn, cao nguyên badan,... 	1,00
5 (3,0 điểm)	a	<p>Nhận xét, giải thích tình hình gia tăng dân số ở Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long.</p> <p>Nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đông Nam Bộ: <ul style="list-style-type: none"> + Gia tăng tự nhiên, gia tăng dân số giảm nhẹ, nhưng cao hơn nhiều so với Đồng bằng sông Cửu Long (dẫn chứng). + Gia tăng cơ học dương và cao hơn so với gia tăng tự nhiên (dẫn chứng). - Đồng bằng sông Cửu Long: <ul style="list-style-type: none"> + Gia tăng tự nhiên thấp và giảm; gia tăng dân số rất thấp (dẫn chứng). + Gia tăng cơ học âm (dẫn chứng). <p>Giải thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đông Nam Bộ: do kinh tế phát triển, tạo nhiều việc làm nên thu hút đông đảo người nhập cư, đặc biệt là lao động trẻ. - Đồng bằng sông Cửu Long: chủ yếu là do nhiều lao động trẻ xuất cư ra khỏi vùng tìm kiếm việc làm. 	1,50
	b	<p>Trình bày sự phân bố đô thị ở Đồng bằng sông Cửu Long và giải thích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày: <ul style="list-style-type: none"> + Khu vực tập trung nhiều đô thị: ven sông Tiền, sông Hậu với số lượng nhiều, quy mô lớn, chức năng đa dạng,... + Các khu vực còn lại (Đồng Tháp Mười, bán đảo Cà Mau,...) đô thị thưa thớt hơn. 	1,50

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
		<p>- <i>Giải thích:</i> + Nguyên nhân chủ yếu là sự phát triển kinh tế. Ven sông Tiền, sông Hậu có nền kinh tế phát triển nhất vùng Đồng bằng sông Cửu Long,...</p> <p>+ Các nguyên nhân khác (đất, cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất - kĩ thuật,...).</p>	
6 (3,0 điểm)	a	<p>Giải thích tại sao nước ta phát triển được nền nông nghiệp nhiệt đới. Chứng minh rằng nước ta đang khai thác có hiệu quả nền nông nghiệp này.</p> <p>- <i>Giải thích:</i> do điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên cho phép nước ta phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới (dẫn chứng). - <i>Chứng minh:</i> + Các tập đoàn cây, con được phân bố phù hợp hơn với các vùng sinh thái nông nghiệp (dẫn chứng). + Chuyển dịch cơ cấu mùa vụ phù hợp với đặc điểm khí hậu. Phát triển các giống vật nuôi, cây trồng với các giống ngắn ngày, có thể chống chịu với sâu bệnh, thu hoạch trước mùa bão, lũ,... (dẫn chứng). + Giảm thiểu tính mùa vụ thông qua phát triển giao thông vận tải, thương mại nhằm trao đổi nông sản giữa các vùng. + Các nông sản nhiệt đới ngày càng tăng về sản lượng và giá trị xuất khẩu (dẫn chứng).</p>	1,50
	b	<p>So sánh sự phân bố ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm với ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng ở nước ta.</p> <p>- <i>Giống nhau:</i> + Phân bố gắn với thị trường tiêu thụ (dẫn chứng). + Phân bố gắn với nguồn nguyên liệu (dẫn chứng). - <i>Khác nhau:</i> + Công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm phân bố rộng hơn, vừa gắn với thị trường tiêu thụ vừa gần vùng nguyên liệu (dẫn chứng). + Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng phân bố hẹp hơn, chủ yếu gắn với thị trường tiêu thụ (dẫn chứng).</p>	1,50
7 (3,0 điểm)	a	<p>So sánh thế mạnh để phát triển các ngành kinh tế biển giữa Duyên hải Nam Trung Bộ với Đông Nam Bộ.</p> <p><i>Giống nhau:</i> - Vùng biển rộng lớn, có nhiều ngư trường, vịnh, vịnh, bãi biển đẹp,...</p> <p>- Bước đầu xây dựng được cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất - kĩ thuật cho phát triển kinh tế biển.</p> <p><i>Khác nhau:</i> - Duyên hải Nam Trung Bộ: + Bờ biển dài, ngư trường xa bờ và nhiều bãi tôm cá,... thuận lợi phát triển đánh bắt xa bờ, nuôi trồng thủy sản, sản xuất muối. + Nhiều vịnh, vịnh để xây dựng các cảng nước sâu,...</p> <p>+ Nhiều bãi biển đẹp thuận lợi phát triển du lịch biển,...</p> <p>- Đông Nam Bộ: + Tiềm năng dầu khí lớn phát triển công nghiệp khai thác dầu khí. + Trình độ phát triển kinh tế cao nhất cả nước. + Lợi thế về cơ sở hạ tầng, lao động,... để phát triển kinh tế biển.</p>	2,00
	b	<p>Chứng minh rằng tiềm năng về thủy điện của Trung du và miền núi Bắc Bộ đang được khai thác mạnh mẽ.</p> <p>- Tiềm năng thủy điện lớn (dẫn chứng). - Khai thác thông qua việc xây dựng các nhà máy thủy điện: + Trên sông Đà (tên nhà máy, công suất). + Trên sông Chày, sông Gâm (tên nhà máy, công suất). + Các nhà máy thủy điện nhỏ trên các phụ lưu sông, hệ thống chuyển tải điện...</p>	1,00
Tổng điểm toàn bài			20,00

-----HẾT-----